

Số: 01/2024/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 3 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

**Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 17 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); mức phụ cấp hàng tháng, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố); mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

## 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Chức danh, bố trí chức danh, mức phụ cấp hằng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**

1. Chức danh, mức phụ cấp hằng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hằng tháng theo loại xã		
		Loại I	Loại II	Loại III
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	2.250.000	2.150.000	2.050.000
2	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	2.250.000	2.150.000	2.050.000
3	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	2.250.000	2.150.000	2.050.000
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	2.250.000	2.150.000	2.050.000
5	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2.250.000	2.150.000	2.050.000
6	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự	2.250.000	2.150.000	2.050.000
7	Nhân viên thú y	2.150.000	2.050.000	1.950.000
8	Người làm công tác Nông, lâm nghiệp - Kế hoạch - Giao thông	2.150.000	2.050.000	1.950.000
9	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	2.100.000	2.000.000	1.900.000
10	Chủ tịch Hội Khuyến học	2.100.000	2.000.000	1.900.000
11	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	2.100.000	2.000.000	1.900.000
12	Người làm công tác Bảo vệ trẻ em	2.100.000	2.000.000	1.900.000
13	Người làm công tác Đài truyền thanh	2.100.000	2.000.000	1.900.000

2. Việc lựa chọn, bố trí các chức danh không chuyên trách ở cấp xã tùy thuộc vào tình hình thực tế ở địa phương nhưng không vượt quá tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được giao hằng năm.



**Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hằng tháng
1	Bí thư Chi bộ	2.300.000
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố	2.300.000
3	Trưởng ban Công tác Mặt trận	1.700.000

**Điều 4. Mức hỗ trợ hằng tháng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	Mức hỗ trợ hằng tháng
1	Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ	350.000
2	Chi hội trưởng Chi hội Nông dân	350.000
3	Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh	350.000
4	Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	350.000
5	Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi	250.000

**Điều 5. Kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm**

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Trường hợp kiêm nhiệm tại khoản 1, khoản 2 Điều này được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp quy định của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP. Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm không quá 02 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và

được hưởng mức kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ hằng tháng của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm. Trường hợp đã kiêm nhiệm tại khoản 2 Điều này được kiêm nhiệm không quá 01 người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

### **Điều 6. Chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế**

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế do cá nhân tự đóng theo quy định.

### **Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố tiếp tục được hưởng phụ cấp hằng tháng (*bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế*) đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Trưởng ban Bảo vệ dân phố (*đối với phường, thị trấn*) được hưởng phụ cấp hằng tháng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố (*đối với phường, thị trấn*) được hưởng phụ cấp hằng tháng là 870.000 đồng/người/tháng.

2. Công an viên, Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố tiếp tục được hỗ trợ hằng tháng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đến khi có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Công an viên (*ở thôn*): Mỗi thôn bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Công an viên và được hỗ trợ hằng tháng là 1.050.000 đồng/người/tháng.

b) Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố (*ở tổ dân phố*): Mỗi tổ dân phố bố trí 01 người đảm nhiệm chức danh Ủy viên Ban Bảo vệ dân số và được hỗ trợ hằng tháng là 730.000 đồng/người/tháng.

### **Điều 8. Kinh phí thực hiện**

Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương đảm bảo.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 17 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 4 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**



**Phương Thị Thanh**